

Số: /2021/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ công thực hiện tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh
và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đo đạc bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của
Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự
nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động
kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP
ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy
định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi một số điều của các Thông tư hướng
dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC*

ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-STNMT ngày 15 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá dịch vụ công do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm:

- a) Đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính;
- b) Kiểm tra, thẩm định bản trích đo địa chính thửa đất;
- c) Đo đạc tài sản gắn liền với đất.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân*) khi có yêu cầu cung cấp dịch vụ công.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giá dịch vụ công do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

1. Giá đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính, được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.
2. Giá kiểm tra, thẩm định bản trích đo địa chính thửa đất, được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.
3. Giá đo đạc tài sản gắn liền với đất, được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ kèm theo Quyết định này;

b) Công khai giá dịch vụ trên Trang thông tin điện tử của Sở để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh giá dịch vụ trong trường hợp Nhà nước thay đổi quy định về cơ sở tính toán;

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết cho phù hợp.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, quản lý giá dịch vụ theo quy định.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố: Tổ chức thu theo đúng mức giá quy định tại Quyết định này; thực hiện thông báo, niêm yết công khai mức thu giá dịch vụ tại địa điểm tổ chức thu và cơ quan, đơn vị thu.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum công khai giá dịch vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 6 năm 2021.

2. Điều khoản chuyển tiếp: Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan nộp hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.PHS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn